

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 8
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Bản án số: **130/2025/HS-ST**

Ngày 20 - 08 - 2025.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Liên Quân**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Phạm Văn Chính**.

2. Ông **Nguyễn Thanh Nhựt**.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Hà Kim Thông** - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 8 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông **Đỗ Đức Đạt** - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 8 năm 2025, tại Tòa án nhân dân khu vực 8 - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 231/2025/TLST-HS ngày 06 tháng 6 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 201/2025/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 6 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 39/2025/QĐST-HS ngày 25 tháng 7 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 8 - Thành phố Hồ Chí Minh, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Đào Huy P**; tên gọi khác: L; sinh năm: 1994; Nơi thường trú: 220 Ấp G, xã Đ, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: 1/6/2 Ấp B, xã Đ, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa: không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đào Văn H và bà Đặng Thị M; tiền án: theo Bản án số: 219/2014/HSST ngày 24/9/2014 của Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh, xử phạt 11 năm tù về tội “Cướp tài sản”, “Cướp giật tài sản”; Chấp hành xong ngày 31/01/2021; tiền sự: không; bị cáo bị tạm giam từ ngày 07/6/2024 tại Nhà tạm giữ Công an huyện H đến nay. (có mặt)

2. Họ và tên: **Nguyễn Phụng Hào Q**; tên gọi khác: T; sinh ngày 28 tháng 03 năm 2004; nơi thường trú: 7/14 Ấp B, xã Đ, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: 7 Ấp B, xã Đ, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 03/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lý Hữu N và bà Nguyễn Thị P1; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ trong trường hợp khẩn cấp từ ngày 31/01/2024, đến ngày 06/02/2024 chuyển tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện H đến nay. (có mặt)

3. Họ và tên: **Thạch Hải Đ**, sinh năm: 2001; nơi thường trú: Ấp X, xã Đ, huyện A, tỉnh Kiên Giang; Chỗ ở: Nhà trọ Ấp F, xã Đ, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh

Minh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 03/12; dân tộc: Khmer; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Danh H1 và bà Thạch Thị Ngọc M1; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ trong trường hợp khẩn cấp từ ngày 31/01/2024, đến ngày 06/02/2024 chuyển tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện H đến nay. (có mặt)

4. Họ và tên: **Lê N1**, sinh ngày 15 tháng 6 năm 2005; Căn cước công dân số: 051205000540; nơi thường trú: Thôn H, xã H, huyện N, tỉnh Quảng Ngãi; Chỗ ở: Ấp F, xã B, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Công Nhân; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê T1 và bà Nguyễn Thị Mỹ X; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ trong trường hợp khẩn cấp từ ngày 31/01/2024, đến ngày 06/02/2024 chuyển tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện H đến nay. (có mặt)

5. Họ và tên: **Nguyễn Văn T2**, sinh ngày 18 tháng 7 năm 2006; Căn cước công dân số: 079206034977; nơi thường trú: 238/5 Khu phố A, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: 257/16 Ấp B, xã Đ, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn D và bà Phạm Thị Thúy H2; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ trong trường hợp khẩn cấp từ ngày 31/01/2024, đến ngày 06/02/2024 chuyển tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện H đến nay. (có mặt)

6. Họ và tên: **Võ Minh T3**, sinh ngày 03 tháng 10 năm 1999; Căn cước công dân số: 079099001454; nơi thường trú: B Ấp B, xã Đ, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: B ấp B, xã Đ, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Minh Đ1 và bà Nguyễn Thị Tuyết A; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ trong trường hợp khẩn cấp từ ngày 31/01/2024, đến ngày 06/02/2024 chuyển tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện H đến nay. (có mặt)

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn T2: Ông Huỳnh Khắc T4* – Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước Thành phố H. (có mặt)

- *Bị hại:*

1. Ông **Huỳnh Phú H3** – sinh năm 1983. Nơi thường trú: 280/119/7E Ấp B, xã Đ, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

2. Ông **Hồ Văn V** – sinh năm 1980. Nơi thường trú: 280/119/7E Ấp B, xã Đ, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đào Huy P, Nguyễn Phụng Hào Q, Thạch Hải Đ, Lê N1, Nguyễn Văn T2, Võ Minh T3 là bạn bè biết với nhau từ trước. Vào khoảng 19 giờ 00 ngày 27/01/2024, Q, Đ, N1, T2, T3 đến nhà trọ của P thuê tại địa chỉ 1/6/2 Ấp B, xã Đ, huyện H cùng với

P uống bia. Đến khoảng 22 giờ 00 cùng ngày, T2 điều khiển xe máy của Q chở N1 đi mua thêm thức ăn thì gặp ông Hồ Văn V, Huỳnh Phú H3 đang ngồi ăn uống trên lề đường đối diện số 280/119/7E Ấp B, xã Đ, huyện H. Do T2 chạy xe nhanh nên ông V nhắc nhở chạy xe chậm lại vì trong xóm có trẻ em hay đi ra đường. Trên đường về T2, N1 gặp T3, Q chở cháu Huỳnh Ngô Tấn T5 (con của bạn gái P là Huỳnh Thị Ngọc T6) đi từ nhà trọ của P ra thì T2, N1 kể lại việc bị ông V nhắc nhở và chạy theo Q, T3 đưa cháu T5 về nhà mẹ ruột của T6 (bạn gái P) tại B Ấp B, xã Đ, huyện H, rồi 04 người quay lại nhà trọ của P. Khi T2, N1, T3, Q điều khiển xe trên đường về gần tới nhà trọ của P thì gặp ông V, H3 và xảy ra cãi nhau. T2, N1, T3, Q về nhà trọ kể lại cho P và Đ nghe việc ông V nhắc nhở việc chạy xe nhanh trong xóm thì cả nhóm thống nhất đi tìm ông V, H3 đánh. Sau đó, T2 điều khiển xe máy Honda Wave (không rõ biển số) của Q chở Đ, N1; T3 điều khiển xe máy Honda Wave (không rõ biển số) của T3 chở Q, P đi ra gặp ông V và ông H3 thì hai bên xảy ra mâu thuẫn. T3 dùng chân đá trúng vùng ngực ông V 01 cái, rồi 06 người cùng xông vào dùng tay, chân đánh ông V. Sau đó, T3 lấy 01 cái ghế nhựa có sẵn đánh từ trên xuống, ông V dùng hai tay đỡ làm trúng tay, vùng trán của ông V. Ông Vũ L1 lại, P xông vào dùng tay phải bóp cổ, đánh ông V làm đứt sợi dây chuyền vàng 18K trên cổ ông Vũ R 01 đoạn dài khoảng 15cm xuống đất. Khi này lợi dụng trời tối, không ai thấy P chiếm đoạt đoạn dây chuyền bằng vàng 18K còn lại mà P đang cầm của ông V. T2, Q, Đ tiếp tục lao vào dùng tay, chân đánh ông V nhiều cái. Ông H3 thấy vậy vào can ngăn nhưng không được nên đã bỏ chạy về nhà kêu cứu, còn ông V bỏ chạy xuống khu vực ruộng rau muống cạnh đó. Sau đó, T3 điều khiển xe máy Honda Wave (không rõ biển số) của T3 một mình đi về nhà. Lúc này, Đ phát hiện có 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7 Prime màu đen của ông V và 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A54 màu đen của ông H3 nằm dưới đất ngay dưới bàn ăn, nên nói N1 lấy 02 điện thoại này bỏ vào túi quần và cả nhóm bỏ đi. Lúc này, ông V ở dưới ruộng rau muống đi lên phát hiện mất sợi dây chuyền và tri hô cướp. Trên đường đi, P nói vừa cướp được sợi dây chuyền của ông V và đưa ra cho Đ, T2 xem rồi đi bộ về nhà trọ của P. Q điều khiển xe máy chở N1, Đ, T2 chạy về hướng Quận A, trên đường đi thì N1 đưa 02 điện thoại di động vừa cướp được cho Đ cất giữ.

Khi nhóm ghé đến quán cà phê ở Quận A (không nhớ địa chỉ) thì Đ lấy ra 02 cái điện thoại di động trên và nói cho cả nhóm biết đã cướp được của ông V, H3 và P cũng cướp được sợi dây chuyền của ông V. Sau đó, Đ đưa 02 điện thoại cướp được cho Q cất giữ, cả nhóm bàn bạc trốn đến Vũng Tàu nhưng N1 không đồng ý đi và đón xe grab về trước. Q gọi điện thoại cho Võ Duy A1 rủ cùng đi Vũng Tàu chơi thì A1 đồng ý và đi cùng Q, T2, Đ. Đến sáng ngày 28/01/2024, Q nói với Đ và T2 không có tiền tiêu xài nên mang 01 điện thoại di động đem bán thì Đ và T2 đồng ý. Q mang 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A54 màu đen đến cửa hàng P2 tại địa chỉ khu phố H, phường P, thành phố B, tỉnh Đồng Nai bán cho anh Trịnh Xuân K với số tiền 1.100.000 đồng, rồi lấy tiền đồ xăng, ăn uống trả tiền khách sạn cho Q, Đ, A1 hết. Điện thoại di động hiệu S J7 Prime màu đen còn lại Q tiếp tục cất giữ.

Đối với Đào Huy P sau khi cướp được một đoạn dây chuyền của ông V thì bỏ trốn về tỉnh Kiên Giang. Đến ngày 28/01/2024, P ghé một tiệm vàng (không biết tên

tiệm và địa chỉ vì P không biết chữ) bán đoạn dây chuyền được số tiền 12.400.000 đồng và tiêu xài cá nhân hết.

Tại Kết luận định giá tài sản số 24/KL-HĐĐGTS ngày 06/02/2024 của Hội đồng ĐGTS trong TTHS – UBND huyện H, kết luận:

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A54 màu đen dung lượng 128GB có giá 3.500.000 đồng.
- 01 điện thoại di động hiệu S J7 Prime màu đen dung lượng 16GB có giá 800.000 đồng.
- 01 sợi dây chuyền vàng 18K trọng lượng 5,24 chỉ có giá 24.008.108 đồng.

Tổng trị giá: 28.308.108 đồng.

Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số: 136/KLTTCT-TTPY.2024 ngày 03/4/2024 của Trung tâm pháp y Thành phố H đối với ông Hồ Văn V, kết luận:

- Vết thương vùng trán phải đã được điều trị khâu vết thương hiện còn một sẹo kích thước 1,9x0,2cm (ảnh 1.1), hình ảnh lún bản ngoài sọ trán dưới vị trí vết thương trên phim MSCT tại thời điểm nhập viện và thời điểm giám định (ảnh 2,3,4). Có tỷ lệ 11% (mười một phần trăm). Thương tích trên do vật tày hoặc vật tày có cạnh tác động gây ra.

- Đa vết thương phần mềm đã được điều trị hiện còn:

+ Hai sẹo vùng trán phải kích thước 1x(0,1-0,3)cm (ảnh 1.2) và 1,6x0,5cm (ảnh 1.3). Có tỷ lệ 03% (Ba phần trăm) mỗi vết.

+ Các vết tăng giảm sắc tố tại: Vùng lưng phải có năm vết kích thước lần lượt là 4x0,1cm (ảnh 5.1), 10x0,2cm (ảnh 6), 4,1x0,1cm (ảnh 7), 2,3x0,2cm (ảnh 8.1), và 9,5x0,2cm (ảnh 8.2); Vùng mặt sau vai cánh tay phải kích thước 3,8x0,1cm (ảnh 5.2) và 2,2x0,2cm (ảnh 5.3); Vùng thắt lưng trái kích thước 7x(0,05-0,2)cm (ảnh 9); Mặt sau trong 1/3 dưới cẳng tay phải kích thước 1x0,2cm (ảnh 10); Vùng mu bàn tay phải kích thước 6,5x0,3cm (ảnh 11); Mười vết trên có tỷ lệ 0,5% (không phẩy năm phần trăm) mỗi vết. Các thương tích trên do vật có cạnh tác động gây ra.

- Đa chấn thương phần mềm gây đỏ da sau tai trái và hạ sườn trái, sưng u đỉnh trái và xuất huyết kết mạc mắt phải đã được điều trị hiện không còn dấu vết thương tích.

Thông tư 22/2019/TT-BYT không quy định tỷ lệ về đỏ da, sưng u và xuất huyết kết mạc. Nghĩ nhiều do vật tày tác động gây ra.

Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28 tháng 8 năm 2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của ông Hồ Văn V tại thời điểm giám định là 20%.

Bản cáo trạng số: 276/CT-VKS-HS ngày 10 tháng 10 năm 2024 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Thành phố Hồ Chí Minh) đã truy tố bị cáo Đào

Huy P về tội: “Cướp tài sản” và “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm h khoản 2 Điều 168 và điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự; các bị cáo Nguyễn Phụng Hào Q, Thạch Hải Đ, Lê N1, Nguyễn Văn T2 về tội: “Cướp tài sản” và “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại khoản 1 Điều 168 và điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự; bị cáo Võ Minh T3 về tội: “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Thành phố Hồ Chí Minh giữ quyền công tố tại phiên tòa xác định: Căn cứ vào lời khai tại Cơ quan điều tra, lời khai tại phiên tòa hôm nay của bị cáo cùng toàn bộ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Đào Huy P phạm tội “Cướp tài sản” và “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm h khoản 2 Điều 168 và điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự; các bị cáo Thạch Hải Đ, Lê N1 phạm tội: “Cướp tài sản” và “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại khoản 1 Điều 168 và điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự, bị cáo Võ Minh T3 phạm tội: “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự; Đối với các bị cáo Nguyễn Phụng Hào Q, Nguyễn Văn T2 đại diện Viện kiểm sát kết luận thay đổi quan điểm truy tố, xác định phạm tội: “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” và “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại khoản 1 Điều 323 và điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự. Từ đó, đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt:

Đào Huy P từ 07 năm đến 08 năm tù về tội “Cướp tài sản” và từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Hình phạt chung bị cáo Đào Huy P phải chấp hành là 09 năm đến 10 năm 06 tháng tù.

Các bị cáo Thạch Hải Đ, Lê N1 từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù về tội “Cướp tài sản” và 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Hình phạt chung mỗi bị cáo phải chấp hành là 05 năm đến 06 năm tù.

Bị cáo Nguyễn Phụng Hào Q từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về tội: “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” và 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Hình phạt chung bị cáo phải chấp hành là 03 năm đến 04 năm tù.

Bị cáo Nguyễn Văn T2 từ 09 tháng đến 01 năm tù về tội: “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” và 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù “Cố ý gây thương tích”. Hình phạt chung bị cáo phải chấp hành là 02 năm 03 tháng đến 03 năm tù.

Bị cáo Võ Minh T3 từ 02 năm đến 03 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”;

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn T2 có ông Huỳnh Khắc T4 là Luật sư trợ giúp pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước Thành phố H xác định: Kết luận của Kiểm sát viên tại phiên tòa đề nghị truy tố bị cáo Nguyễn Văn T2 phạm tội “Cố ý gây thương tích” và “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 và khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự là phù hợp. Tuy nhiên, cần xem xét bị cáo có nhân thân tốt, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo; tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, khi phạm tội bị cáo chưa đủ 18 tuổi. Do đó, đề nghị Hội đồng xét

xử xem xét xử phạt bị cáo hình phạt thấp nhất, tạo điều kiện giúp bị cáo có cơ hội sửa chữa những sai lầm trong thời gian qua.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại các bản tự khai, biên bản ghi lời khai, các bị cáo trình bày lời khai hoàn toàn tự nguyện, không bị ép cung, nhục hình. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa;

[2.1] Bị cáo Đào Huy P khai nhận: Tối ngày 27/01/2024 Nguyễn Phụng Hào Q, Thạch Hải Đ, Lê N1, Nguyễn Văn T2, Võ Minh T3 đều là bạn bè, đến nhà trọ thuê của bị cáo tại địa chỉ: 1/6/2 ấp B, xã Đ, huyện H uống bia. Đến khoảng 22 giờ 00 cùng ngày, Nguyễn Văn T2 và Lê N1 điều khiển xe máy đi mua thêm thức ăn thì gặp ông Hồ Văn V và ông Huỳnh Phú H3 đang ngồi ăn uống trên lè, nhắc nhở việc Nguyễn Văn T2 và Lê N1 chạy xe nhanh trong hẻm. Sau đó, bị cáo cùng với Nguyễn Phụng Hào Q, Thạch Hải Đ, Lê N1, Nguyễn Văn T2, Võ Minh T3 đi xe máy đến hỏi chuyện và cùng nhau xông vào đánh gây thương tích cho ông Hồ Văn V. Riêng bị cáo xông vào dùng tay phải bóp cổ, đánh ông V làm đứt sợi dây chuyền vàng 18K trên cổ ông Vũ R 01 đoạn xuống đất, lợi dụng trời tối không ai thấy bị cáo chiếm đoạt đoạn dây chuyền vàng còn lại bị cáo đang cầm. Ông Huỳnh Phú H3 thấy vậy vào can ngăn nhưng không được nên đã bỏ chạy kêu cứu, còn ông Hồ Văn V bỏ chạy xuống khu vực ruộng rau muống cạnh đó và tri hô cướp. Sau đó, bị cáo và đồng bọn bỏ về, riêng bị cáo bỏ trốn đến tỉnh Kiên Giang bán đoạn dây chuyền và tiêu xài cá nhân hết.

[2.2] Bị cáo Thạch Hải Đ và bị cáo Lê N1 cùng khai nhận: Sau khi đánh ông Hồ Văn V, Võ Văn T7 điều khiển xe máy về nhà. Lúc này, Thạch Hải Đ phát hiện có 02 điện thoại di động của các ông Hồ Văn V và ông Huỳnh Phú H3 nằm dưới bàn ăn nên nói Lê N1 lấy 02 điện thoại bỏ vào túi quần và cả nhóm bỏ đi. Trên đường đi, Đào Huy P nói vừa cướp được sợi dây chuyền của ông V và đưa cho Thạch Hải Đ, Nguyễn Văn T2 xem rồi đi bộ về. Nguyễn Phụng Hào Q điều khiển xe máy chở Lê N1, Thạch Hải Đ, Nguyễn Văn T2 đi về hướng Quận A, trên đường Đ đưa 02 điện thoại di động vừa chiếm đoạt cho Thạch Hải Đ cất giữ. Khi cả nhóm đến quán cà phê ở Quận A, Thạch Hải Đ mang ra 02 điện thoại di động và nói cho cả nhóm biết đã chiếm đoạt của ông V, ông H3 và Đào Huy P cũng cướp được sợi dây chuyền của ông V. Sau đó, Thạch Hải Đ đưa 02 điện thoại cho Nguyễn Phụng Hào Q cất giữ, cả nhóm bàn bạc trốn đến Vũng Tàu nhưng Lê N1 không đi và đón xe grab về trước.

[2.3] Các bị cáo Nguyễn Phụng Hào Q và Nguyễn Văn T2 cùng khai nhận: Hai bị cáo khi đến quán cà phê tại Quận A mới biết được Thạch Hải Đ và Lê N1 lấy 02 điện thoại của ông V và ông H3. Sau khi Lê Nhất B về, Nguyễn Phụng Hào Q gọi điện thoại rủ Võ Duy A1 cùng đi Vũng Tàu chơi thì A1 đồng ý. Đến sáng ngày 28/01/2024, do không có tiền tiêu xài nên Nguyễn Phụng Hào Q mang 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A54 màu đen đến cửa hàng P2, địa chỉ khu phố H, phường P, thành phố B, tỉnh Đồng Nai bán cho anh Trịnh Xuân K với số tiền 1.100.000 đồng, Nguyễn Phụng Hào Q, Thạch Hải Đ và Nguyễn Văn T2 cùng lấy tiền đồ xăng, ăn uống trả tiền khách sạn. Điện thoại di động hiệu S J7 Prime màu đen còn lại Nguyễn Phụng Hào Q cất giữ. Hai bị cáo xác định không tham gia cướp tài sản, yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét.

[2.4] Bị cáo Võ Minh T3 khai nhận: Khi mọi người cự cãi nhau, Bị cáo dùng chân đá trúng vùng ngực ông Hồ Văn V 01 cái, nên 06 người cùng xông vào dùng tay, chân đánh ông Hồ Văn V. Sau đó, bị cáo lấy 01 cái ghế nhựa có sẵn tại đây đánh từ trên xuống, ông Hồ Văn V dùng hai tay đỡ làm trúng tay, vùng trán của ông Hồ Văn V. Bị cáo xác định thương tích của bị hại Hồ Văn V là do bị cáo dùng ghế đánh, bị cáo không tham gia chiếm đoạt tài sản của các bị hại đúng như nội dung cáo trạng truy tố.

[2.5] Các bị hại Hồ Văn V và Huỳnh Phú H3 cùng xác định đã bị Đào Huy P, Nguyễn Phụng Hào Q, Thạch Hải Đ, Lê N1, Nguyễn Văn T2, Võ Minh T3 gây thương tích và sau đó chiếm đoạt 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A54 màu đen dung lượng 128GB của ông H3, 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7 Prime màu đen dung lượng 16GB của ông V. Riêng Đào Huy P chiếm đoạt 01 sợi dây chuyền vàng 18K trọng lượng 5,24 chỉ của ông V đúng như lời khai trong quá trình điều tra và nội dung Cáo Trạng truy tố.

[3] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp các lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của các bị hại, phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với các chứng cứ có tại hồ sơ vụ án.

[4] Từ đó, có đủ cơ sở chứng minh khoảng 23 giờ 00 ngày 27/01/2024, tại trước nhà số B Ấp B, xã Đ, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là xã Đ, Thành phố Hồ Chí Minh), Đào Huy P, Nguyễn Phụng Hào Q, Thạch Hải Đ, Lê N1, Nguyễn Văn T2, Võ Minh T3 dùng chân, tay và ghế nhựa đánh vào người ông Hồ Văn V gây thương tích với tỷ lệ thương tật 20%. Trong quá trình dùng vũ lực tấn công bị hại, Đào Huy P đã chiếm đoạt 01 đoạn dây chuyền vàng 18K trọng lượng 5,24 chỉ của ông Hồ Văn V được định giá là 24.008.108 đồng. Ngay sau khi ông Hồ Văn V và ông Huỳnh Phú H3 bị tấn công, các bị cáo Thạch Hải Đ, Lê N1 đã chiếm đoạt 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A54 được định giá 3.500.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7 Prime được định giá 800.000 đồng của ông Hồ Văn V và ông Huỳnh Phú H3 bị rơi tại khu vực đánh nhau. Sau đó, khi biết được 02 điện thoại của ông Hồ Văn V và ông Huỳnh Phú H3 bị chiếm đoạt trái pháp luật, các bị cáo Nguyễn Phụng Hào Q, Nguyễn Văn T2 đã cất giữ, bán lấy tiền tiêu sài.

[5] Các bị cáo vì mâu thuẫn nhỏ nhặt đã thực hiện hành vi gây thương tích đối với bị hại nên hành vi phạm tội có tính chất côn đồ; bị cáo Võ Minh T3 dùng ghế mủ là hung khí nguy hiểm gây thương tích cho bị hại bị tổn thương 20%. Ngoài ra, bị

cáo Đào Huy P có 01 tiền án về tội rất nghiêm trọng chưa được xóa án tích, nên lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm là tình tiết định khung hình phạt được quy định tại điểm h khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự. Do đó, Cáo trạng số: 276/CT-VKS-HS ngày 10 tháng 10 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Thành phố Hồ Chí Minh) và kết luận của Kiểm sát viên tại phiên tòa đề nghị truy tố các bị cáo Đào Huy P về tội “Cướp tài sản” và “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm h khoản 2 Điều 168 và điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự; các bị cáo Thạch Hải Đ, Lê N1 về tội: “Cướp tài sản” và “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại khoản 1 Điều 168 và điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự; các bị cáo Nguyễn Phụng Hào Q, Nguyễn Văn T2 về tội: “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” và “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại khoản 1 Điều 323 và điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự; bị cáo Võ Minh T3 về tội: “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ và phù hợp với quy định tại Điều 325 Bộ luật tố tụng hình sự.

[6] Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định:

“1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng vũ khí, vật liệu nổ, hung khí nguy hiểm hoặc thủ đoạn có khả năng gây nguy hại cho nhiều người;

...

i) Có tính chất côn đồ;

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm:

...

đ) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này....”

[7] Điều 168 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định:

“1. Người nào dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực ngay tức khắc hoặc có hành vi khác làm cho người bị tấn công lâm vào tình trạng không thể chống cự được nhằm chiếm đoạt tài sản, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

...

h) Tái phạm nguy hiểm.”

[8] Điều 323 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định:

“1. Người nào không hứa hẹn trước mà chứa chấp, tiêu thụ tài sản biết rõ là do người khác phạm tội mà có, thì bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.”

[9] Áp dụng điều luật viện dẫn nêu trên cho thấy, hành vi phạm tội của các bị cáo thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, riêng hành vi của bị cáo Võ Minh T3 thuộc trường hợp nghiêm trọng, đã xâm phạm đến sức khỏe, tính mạng và quyền sở hữu tài sản của người khác một cách trái pháp luật với lỗi cố ý trực tiếp, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Đây là vụ án đồng phạm mang tính giản đơn, trong đó Đào Huy P là người cầm đầu nên chịu mức hình nghiêm khắc hơn; các bị cáo Nguyễn Phụng Hào Q, Thạch Hải Đ, Lê N1, Nguyễn Văn T2 là người thực hành và trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội và có vai trò ngang nhau. Ngoài ra, bị cáo Võ Minh T3 xúi giục người dưới 18 tuổi (bị cáo Nguyễn Văn T2) phạm tội là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của từng bị cáo để đảm bảo tính răn đe của pháp luật và giáo dục phòng ngừa chung.

[10] Tuy nhiên, Hội đồng xét xử có xem xét, các bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự (trừ bị cáo Đào Huy P); quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; theo yêu cầu của các bị cáo Lê N1 và bị cáo Võ Minh T3, gia đình các bị cáo đã tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại cho các bị hại, bị hại Hồ Văn V có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo; ông nội của bị cáo Lê Nhất L2 người có công với cách mạng là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Mặt khác, khi phạm tội bị cáo Nguyễn Văn T2 chưa đủ 18 tuổi, nên cần áp dụng nguyên tắc xử lý đối với người dưới 18 tuổi phạm tội đối với bị cáo. Từ đó, cần giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho các bị cáo.

[11] Ý kiến đề nghị áp dụng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Thành phố Hồ Chí Minh là có căn cứ, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[12] Quan điểm của Trợ giúp viên pháp lý Huỳnh Khắc T4 bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn T2 đề nghị xem xét các tình tiết giảm nhẹ và áp dụng nguyên tắc xử lý đối với người dưới 18 tuổi phạm tội đối với bị cáo là có căn cứ, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[13] Về trách nhiệm dân sự: quá trình điều tra gia đình các bị cáo Lê N1 và Võ Minh T3 đã bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại Hồ Văn V; bị hại Huỳnh Phú H3 không có yêu cầu bồi thường thiệt hại. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[14] Về xử lý vật chứng:

- Đối với: 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7 Prime màu đen dung lượng 16GB thu giữ của Nguyễn Phụng Hào Q là điện thoại của ông V; 01 điện thoại

đi động hiệu Samsung Galaxy A54 màu đen dung lượng 128GB, thu giữ của Trịnh Xuân K là điện thoại của ông H3. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho ông V và ông H3 là phù hợp, nên không xem xét lại.

- Đối với: 01 chiếc bàn bằng nhựa màu xanh có kích thước dài 60cm, rộng 40cm, cao 50cm; 01 chiếc ghế bằng nhựa màu xanh có kích thước dài 35cm, rộng 35cm, cao 45cm đã bị gãy, thu giữ của chị Hồ Nguyệt L3 (vợ ông V) có liên quan đến hành vi phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 màu trắng, thu giữ của Lê N1; 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A20 màu cam, thu giữ của Võ Minh T3; 01 điện thoại di động hiệu Honor màu xanh, thu giữ của Nguyễn Văn T2 không liên quan đến hành vi phạm tội, cần trả lại các điện thoại nói trên cho các bị cáo.

[15] Đối với Trịnh Xuân K là người thu mua chiếc điện thoại hiệu S A54 do Nguyễn Phụng Hào Q đến bán, Võ Duy A1 là người đi chơi cùng các bị cáo và cả hai người không biết chiếc điện thoại trên là tài sản do phạm tội mà có, nên Cơ quan điều tra không xử lý trách nhiệm hình sự đối với Trịnh Xuân K và Võ Duy A1 là phù hợp.

[16] Án phí hình sự sơ thẩm các bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm h khoản 2 Điều 168; điểm đ khoản 2 Điều 134; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Đào Huy P;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 168; điểm đ khoản 2 Điều 134; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với các bị cáo Thạch Hải Đ;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 168; điểm đ khoản 2 Điều 134; Điều 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 và Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với các bị cáo Lê N1;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 323; điểm đ khoản 2 Điều 134; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Phụng Hào Q;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 323; điểm đ khoản 2 Điều 134; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 55; khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 12; Điều 119 và khoản 2 Điều 179 Luật Tố tụng hình sự người chưa thành niên đối với bị cáo Nguyễn Văn T2;

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; Điều 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Võ Minh T3;

Căn cứ vào Điều 47 và Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 30; Điều 106 và Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử phạt: Đào Huy P 08 (tám) năm tù về tội “Cướp tài sản”, 03 (ba) năm tù, về tội “Cố ý gây thương tích”, hình phạt chung bị cáo Đào Huy P phải chấp hành là 11 (mười một) năm tù, thời hạn tù được tính từ ngày 07/6/2024.

Xử phạt: Thạch Hải Đ 03 (ba) năm tù về tội “Cướp tài sản”, 02 (hai) năm tù, về tội “Cố ý gây thương tích”, hình phạt chung bị cáo Thạch Hải Đ phải chấp hành là 05 (năm) năm tù, thời hạn tù được tính từ ngày 31/01/2024.

Xử phạt: Lê N1 02 (hai) năm tù về tội “Cướp tài sản”, 02 (hai) năm tù, về tội “Cố ý gây thương tích”, hình phạt chung bị cáo Lê N1 phải chấp hành là 04 (bốn) năm tù, thời hạn tù được tính từ ngày 31/01/2024.

Xử phạt: Nguyễn Phụng Hào Q 01 (một) năm, 06 (sáu) tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, 02 (hai) năm tù, về tội “Cố ý gây thương tích”, hình phạt chung bị cáo Nguyễn Phụng Hào Q phải chấp hành là 03 (ba) năm, 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày 31/01/2024.

Xử phạt: Nguyễn Văn T2 01 (một) năm tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, về tội “Cố ý gây thương tích”, hình phạt chung bị cáo Nguyễn Văn T2 phải chấp hành là 02 (hai) năm, 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày 31/01/2024.

Xử phạt: Võ Minh T3 03 (ba) năm tù, về tội “Cố ý gây thương tích”, thời hạn tù được tính từ ngày 31/01/2024.

***Về xử lý vật chứng:**

- Tịch thu tiêu hủy đối với: 01 chiếc bàn bằng nhựa màu xanh có kích thước dài 60cm, rộng 40cm, cao 50cm; 01 chiếc ghế bằng nhựa màu xanh có kích thước dài 35cm, rộng 35cm, cao 45cm đã bị gãy, thu giữ của chị Hồ Nguyệt L3 (vợ ông V) có liên quan đến hành vi phạm tội, không còn giá trị sử dụng.

- Trả lại: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 màu trắng, thu giữ của Lê N1; 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A20 màu cam, thu giữ của Võ Minh T3; 01 điện thoại di động hiệu Honor màu xanh, thu giữ của Nguyễn Văn T2 không liên quan đến hành vi phạm tội;

Vật chứng hiện nay Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 8 - Thành phố Hồ Chí Minh) đang quản lý, theo Quyết định chuyển vật chứng số: 167/QĐ-VKS-HS ngày 20/6/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Thành phố Hồ Chí Minh) và biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/6/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hóc Môn.

Về án phí: Án phí hình sự sơ thẩm mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo, bị hại, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tp.HCM;
- PV06 Công an Tp.HCM;
- Sở Tư pháp Tp.HCM;
- VKSND KV8 – Tp.HCM;
- Phòng THADS KV8 – Tp.HCM;
- Các bị cáo;
- Lưu: VP, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Liên Quân